

Số: 17 /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường
nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 38/TTr-STP ngày 15 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2023.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, KTN, KGVX, KTTH, TH,
 - + Trung tâm thông tin (dăng tải);
 - + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số 17 /2023 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2018 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Việc phối hợp trong công tác bồi thường nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và không ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trừ các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này.
2. Phối hợp trong công tác giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước.
3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.
4. Phối hợp trong thực hiện báo cáo, thống kê, cung cấp thông tin trong công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức cuộc họp liên ngành.
3. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
 - b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo quy định.
 - c) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
 - d) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu.
 - đ) Theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường nhà nước.
 - e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.
 - g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý theo quy định.
 - h) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường.
 - i) Yêu cầu thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp không ra quyết định hủy khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:
 - a) Cử công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước do Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức.
 - b) Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định.
 - c) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này.
 - d) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Phối hợp xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện xác minh thiệt hại và tổ chức thương lượng việc bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm cử đại diện tham gia vào việc xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường trong việc xác minh thiệt hại; tham gia thương lượng bồi thường theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Phối hợp chi trả tiền bồi thường

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

Điều 9. Phối hợp xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan đã chi trả tiền bồi thường có trách nhiệm thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả (gọi tắt là Hội đồng), thực hiện phương thức làm việc của Hội đồng theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đúng thành phần và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 10. Phối hợp gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo các nội dung về giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ của cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và tiếp nhận các văn bản do các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 2 Điều này gửi đến để theo dõi, tổng hợp.

2. Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án; các cơ quan hành chính tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra, thanh tra công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND tỉnh thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án tại địa phương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/3 hằng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành kế hoạch và thực hiện kiểm tra đột xuất trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Nội dung, căn cứ, hình thức, thành phần, kết luận, biện pháp xử lý sau kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18, 20, 22 Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

b) Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện thanh tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

b) Cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu khi được yêu cầu.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh trước ngày 02 tháng 12 hằng năm để báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn thực hiện công tác báo cáo, thống kê về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo, thống kê công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

3. Trách nhiệm thống kê quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan.

b) Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm trong giải quyết bồi thường theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo cơ quan cấp huyện theo ngành dọc giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

d) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Chỉ đạo cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thực các nhiệm vụ quy định tại khoản a, b, d khoản 2 Điều này.

b) Thực hiện lập dự toán kinh phí bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

c) Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

c) Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chỉ trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều này.

8. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên chủ động triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý địa phương.

b) Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả theo quy định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.